TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 30/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Ngọc Lợi.

2. Ông Võ Minh Tuấn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Đình Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*:** ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H – sinh năm 1966, tại xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị H (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị T và 04 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009.; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt).

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Thanh T - sinh năm: 1984 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh kiên Giang.

2. Ông Trần Văn T - sinh năm: 1960 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ ngày 30/12/2018, Nguyễn Văn H sau khi đi đám trong xóm thì chở con gái đến nhà bà Nguyễn Thị T tại ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng là vợ của bị cáo nhưng đã sống ly thân nhau từ năm 2015. Khi đến nhà bà T, bị cáo H đã chửi thề và dùng tay câu siết cổ bà T và được chị T (cháu bà T) can ngăn nên bị cáo H đã bỏ đi uống rượu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H tiếp tục quay lại nhà bà T. Thấy bị cáo H đến bà T sợ nên vào nhà

khóa cửa lại mục đích không cho bị cáo vào. Bị cáo đã dùng tay bẻ gãy song cửa sổ rồi leo vào, thấy vậy bà T đã mở cửa sau bỏ chạy ra ngoài. Bị cáo H đã đuổi theo bà T nhưng không gặp. Sự việc xảy ra đã được bà T trình báo cho chính quyền địa phương ấp và công an xã N biết. Nhận được tin báo, đồng chí Q đã báo lại cho đồng chí Trần Văn B là trưởng công an xã N biết, đồng chí B đã phân công đồng chí Nguyễn Thành T (Phó trưởng công an xã), đồng chí Huỳnh Thanh T (công an viên xã), đồng chí Hà Thanh Q, đồng chí Trần Văn T (công an viên ấp) đến nhà bà T xác minh vụ việc. Trong lúc tổ công tác đang thực thi nhiệm vụ thì Nguyễn Văn H đã có những lời lẽ thô tục chửi bới và thách thức lực lượng công an đang thi hành công vụ. Đồng thời H dùng nón bảo hiểm xông vào đánh anh T đang ngồi lập biên bản làm việc. Vì vậy, các đồng chí trên đã vào khống chế đưa H về xã làm việc. H không chấp hành còn chống đối lại lực luộng công an đang thi hành công vụ. Trong lúc áp giải H lên xe đưa về trụ sở làm việc H đã dùng tay kéo áo của đồng chí T làm đứt cúc áo. Sau đó dùng miệng cắn vào tay đồng chí Thanh T và đồng chí T làm rách da chảy máu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Một nón bảo hiểm màu xanh, mỏ nón màu đen, mặt sau nón có chữ HELMEY đã qua sử dụng.

Một áo đồng phục công an xã, tay dài trên tay áo bên trái có logo màu xanh trên logo có chữ Công an xã bị mất một cúc thứ 2 từ trên xuống đã qua sử dụng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh T, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 17/QĐ-VKS ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã giao trả một áo đồng phục công an xã, tay dài trên tay áo bên trái có logo màu xanh trên logo có chữ "Công an xã" bị mất một cúc thứ 2 từ trên xuống đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, nhận được tin báo của bà Nguyễn Thị T, tại nhà bà thuộc ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xảy ra vụ việc gây rối và có dấu hiệu bạo lực gia đình do bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện. Được sự phân công của đồng chí Trần Văn B trưởng công an xã N, đồng chí Nguyễn Thành T (Phó trưởng công an xã) và đồng chí Huỳnh Thanh T (công an viên xã) và đồng chí Nguyễn Văn T, Hà Thanh Q (công an viên phụ trách ấp) đã đến nhà bà T để xác minh vụ việc. Khi đến nơi thì Nguyễn Văn H đã có những lời lẽ thô tục chửi bới và thách thức lực lượng công an đang thi hành công vụ, đồng thời dùng nón bảo hiểm xông vào đánh đồng chí T đang ngồi lập biên bản. Vì vậy, các đồng chí trên đã vào không chế đưa bị cáo H về xã làm việc. Bị cáo H không chấp hành còn chống đối lại lực lượng công an đang thi hành công vụ như dùng tay kéo áo của đồng chí T làm đứt cúc áo thứ hai từ trên xuống. Sau đó dùng miệng cắn vào tay đồng chí Thanh T và đồng chí T làm rách da chảy máu.

Tại phiên Tòa, bị cáo cũng thừa nhận hành vi vi phạm của mình nên lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có những lời lẻ thô tục chửi bới và có hành vi dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ, cụ thể anh T và ông T là công an viên đang thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm cản trở cho việc thực thi công vụ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan Nhà nước và người thi hành công vụ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta

[3.3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh T, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả một cái áo đồng phục công an xã, tay dài trên tay áo bên trái có logo màu xanh trên logo có chữ "Công an xã" bị mất một cúc thứ 2 từ trên xuống đã qua sử dụng theo biên bản giao trả ngày 15/4/2019.

Tuyên tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm màu xanh, mỏ nón màu đen, mặt sau nón có chữ " HELMEY" đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Giồng Riềng.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 – Điều 268; Khoản 1 - Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã giao trả một áo đồng phục công an xã tay dài, trên tay áo bên trái có logo màu xanh trên logo có chữ "Công an xã" bị mất một cúc áo thứ 2 từ trên xuống đã qua sử dụng cho anh Huỳnh Thanh T theo biên bản giao trả ngày 15/02/2019.

Tuyên Tuyên tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm màu xanh, mỏ nón màu đen, mặt sau nón có chữ " HELMEY" đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Giồng Riềng.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/5/2019). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T, ông T, bà T được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- CQ Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.